

Số: **33** /2010/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **12** tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về giải thể, xoá tên hợp tác xã trên địa bàn
thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phá sản ngày 24 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định 177/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2003; Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 về thi hành Luật Đất đai năm 2003; Nghị định 94/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2005 về giải quyết quyền lợi của người lao động ở doanh nghiệp và hợp tác xã bị phá sản;

Xét đề nghị của Liên minh Hợp tác xã Thành phố tại Tờ trình số 136/TTr-LMHTX ngày 07 tháng 7 năm 2010 về việc ban hành Quy định về giải thể, xoá tên hợp tác xã trên địa bàn Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về giải thể, xoá tên hợp tác xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

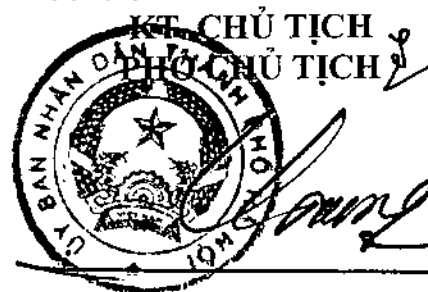
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/2006/QĐ-UB ngày 14 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về giải thể, xoá tên hợp tác xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy (để b/c);
- TT Thành ủy, TT HĐND TP (để b/c);
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- CT, Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PVP UBND TP, CTq.h;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, LMHTX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Huy Trường

QUY ĐỊNH

Về giải thể, xóa tên hợp tác xã trên địa bàn thành phố Hà Nội

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2010/QĐ-UBND
Ngày 12 tháng 8 năm 2010 của UBND thành phố Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục giải thể, xóa tên các hợp tác xã không còn hoạt động, chỉ tồn tại trên danh nghĩa hoặc hợp tác xã có những vi phạm quy định của Luật Hợp tác xã năm 2003.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với:

1. Các hợp tác xã chưa thực hiện chuyển đổi hoạt động theo Luật Hợp tác xã, hiện vẫn còn tồn tại trên danh nghĩa, hoặc các hợp tác xã đã tan rã, tự giải thể trước khi có Luật Hợp tác xã 1996 và Luật Hợp tác xã 2003, nhưng không làm thủ tục theo quy định.

2. Các Hợp tác xã đã chuyển đổi và thành lập mới nay không hoạt động xin giải thể tự nguyện hoặc các Hợp tác xã có các hành vi vi phạm được quy định tại Điều 5 Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ sử dụng được hiểu như sau:

1. “Nghị quyết Đại hội xã viên” hoặc “Đại hội đại biểu xã viên” về giải thể tự nguyện hợp tác xã là văn bản quyết định về việc giải thể hợp tác xã theo hình thức tự nguyện và phải được ít nhất ba phần tư tổng số xã viên có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.

2. “Ủy ban nhân dân có thẩm quyền” là Ủy ban nhân dân cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. “Tài sản sở hữu của hợp tác xã” là tài sản được hình thành từ nguồn vốn hoạt động của hợp tác xã.

4. “Bản đánh giá giá trị hiện trạng tài sản của hợp tác xã” là văn bản quy đổi giá trị tài sản thành tiền Việt Nam tại thời điểm làm đơn xin giải thể.

5. “Hợp tác xã tồn tại trên danh nghĩa” là hợp tác xã không còn hoạt động và chưa tiến hành làm thủ tục giải thể xóa tên hợp tác xã.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI THỂ, XOÁ TÊN HỢP TÁC XÃ

Điều 4. Giải thể tự nguyện

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 42 Luật Hợp tác xã năm 2003 như sau:

1. Trong trường hợp giải thể tự nguyện theo Nghị quyết Đại hội xã viên (hoặc Đại hội đại biểu xã viên), hợp tác xã phải gửi đơn xin giải thể và Nghị quyết Đại hội xã viên đến cơ quan đăng ký kinh doanh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc cơ quan được giao trách nhiệm quản lý, theo dõi hoạt động của hợp tác xã) cho hợp tác xã, đồng thời đăng báo nơi hợp tác xã hoạt động trong ba số liên tiếp về việc xin giải thể và thời hạn thanh toán nợ, thanh lý các hợp đồng.

2. Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày hết thời hạn thanh toán nợ và thanh lý các hợp đồng, cơ quan đăng ký kinh doanh nhận đơn phải ra thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận việc xin giải thể của hợp tác xã.

3. Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được thông báo chấp thuận việc xin giải thể của cơ quan đăng ký kinh doanh, hợp tác xã phải xử lý vốn, tài sản theo quy định tại Điều 36 Luật Hợp tác xã năm 2003, thanh toán các khoản chi phí cho việc giải thể, trả vốn góp và giải quyết các quyền lợi cho xã viên theo quy định của hợp tác xã và Điều lệ hợp tác xã.

Điều 5. Những trường hợp giải thể bắt buộc

Hợp tác xã bị buộc giải thể thực hiện theo Khoản 2 Điều 42 Luật Hợp tác xã năm 2003. Ủy ban nhân dân nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quyền quyết định buộc giải thể đối với hợp tác xã khi có một trong các trường hợp sau đây:

1. Sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh mà không tiến hành hoạt động;

2. Hợp tác xã ngừng hoạt động trong mười hai tháng liền;

3. Trong thời hạn 18 tháng liền không tổ chức Đại hội xã viên thường kỳ mà không có lý do chính đáng;

4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trình tự, thủ tục giải thể bắt buộc

Trình tự, thủ tục giải thể bắt buộc thực hiện theo Điều 36 (Xử lý tài sản và vốn của hợp tác xã khi giải thể), Điều 42 (Giải thể hợp tác xã) Luật Hợp tác xã năm 2003 và Điều 19 (Xử lý tài sản và vốn của hợp tác xã khi giải thể) Nghị định 177/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2003 cụ thể như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền ra quyết định giải thể; thành lập Hội đồng giải thể, xóa tên hợp tác xã; đồng thời thông báo quyết định giải thể với hợp tác xã.

2. Hội đồng giải thể gồm:

a) Một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền làm Chủ tịch Hội đồng;

b) Trưởng phòng trực tiếp quản lý Hợp tác xã làm Phó Chủ tịch hội đồng;

c) Các ủy viên là đại diện các Phòng chức năng có liên quan; đại diện của Liên minh Hợp tác xã Thành phố (nếu hợp tác xã là thành viên của Liên minh Hợp tác xã), chính quyền cấp xã (phường) nơi hợp tác xã đóng trụ sở.

d) Ban Quản trị, Ban Kiểm soát hợp tác xã hoặc đại diện tập thể xã viên (nếu Ban Quản trị đã chấm dứt hoạt động) được mời tham gia nhưng không có quyền biểu quyết.

đ) Khi cần thiết, Hội đồng có thể mời đại diện các Sở, ngành của Thành phố.

e) Hội đồng giải thể chấm dứt hoạt động khi hợp tác xã giải quyết xong các thủ tục giải thể theo quy định và hợp tác xã viên thông qua (hoặc thông báo) công khai để xã viên biết.

3. Hội đồng giải thể phải thông báo việc giải thể hợp tác xã trên báo địa phương nơi hợp tác xã hoạt động trong ba số liên tiếp. Nội dung đăng báo gồm:

a) Tên, địa chỉ, trụ sở, số điện thoại, số fax của Hội đồng giải thể.

b) Tên, địa chỉ, trụ sở của hợp tác xã bị giải thể bắt buộc.

c) Trình tự, thủ tục thời hạn thanh toán nợ và thanh lý hợp đồng xử lý vốn, tài sản theo quy định tại Điều 36 Luật Hợp tác xã năm 2003, trả lại vốn góp và giải quyết các quyền lợi của xã viên.

4. Kể từ ngày hợp tác xã nhận được thông báo giải thể, hợp tác xã phải nộp ngân con dấu cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày đăng thông báo trên báo nơi hợp tác xã hoạt động, tổ chức, cá nhân còn vướng mắc có trách nhiệm gặp Hội đồng giải thể để giải quyết.

6. Trong thời hạn mười ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu của tổ chức cá nhân, Hội đồng giải thể phải trả lời cho các tổ chức cá nhân bằng văn bản.

Điều 7. Nhiệm vụ của Hội đồng giải thể

Trong thời hạn 180 ngày kể từ ngày thông báo lần đầu trên báo nơi hợp tác xã hoạt động, Hội đồng giải thể phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

1. Hội đồng giải thể có nhiệm vụ lập phương án xử lý các tài sản, vốn của hợp tác xã theo quy định của pháp luật và lập hồ sơ theo quy định.

2. Trường hợp Hợp tác xã không lâm vào tình trạng phá sản, Hội đồng giải thể có trách nhiệm:

a) Thu hồi các khoản nợ và tài sản của hợp tác xã đã cho thuê, cho mượn.

b) Thanh toán các khoản nợ thuế, các khoản nợ đến hạn.

c) Trả các khoản nợ khác, thanh lý các hợp đồng mà hợp tác xã đã ký.

d) Trả vốn góp và giải quyết các quyền lợi khác có liên quan cho xã viên hợp tác xã.

3. Sau khi thực hiện xong các bước quy định tại Khoản 2, Điều này, Hội đồng giải thể đánh giá thực trạng tài sản hợp tác xã, những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân có thẩm quyền xem xét, ra quyết định giải thể. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thu hồi các tài liệu pháp lý có liên quan thực hiện theo Khoản 1 Điều 10 của Quy định này.

4. Trường hợp hợp tác xã không có khả năng thanh toán các khoản nợ, Hội đồng giải thể báo cáo Ủy ban nhân dân có thẩm quyền đình chỉ việc tiến hành thủ tục giải thể bắt buộc để giải quyết theo Luật phá sản doanh nghiệp.

Điều 8. Xoá tên Hợp tác xã

1. Đối với hợp tác xã đã tự giải thể hoặc tự tan rã trước khi có Luật Hợp tác xã 1996 đến nay nhưng không làm đầy đủ trình tự, thủ tục pháp lý theo quy định và trên thực tế hợp tác xã không còn hoạt động sản xuất kinh doanh, không có tổ chức bộ máy quản lý, không còn xã viên, không có trụ sở, không còn vướng mắc về tài sản, tài chính và quyền lợi của xã viên thì Ủy ban nhân dân có thẩm quyền ra quyết định xoá tên hợp tác xã đó khỏi danh sách hiện đang quản lý.

2. Đối với hợp tác xã đã tự giải thể hoặc tan rã trước khi có Luật Hợp tác xã 1996 đến nay, thực tế hợp tác xã không còn hoạt động sản xuất kinh doanh, không có trụ sở, không có tổ chức bộ máy quản lý, không còn xã viên nhưng hợp tác xã còn vướng mắc về vốn, quỹ, tài sản, nhà đất, quyền lợi xã viên và hiện đang có khiếu kiện Ủy ban nhân dân có thẩm quyền xem xét, tổ chức thanh tra, kiểm tra, kết luận, giải quyết dứt điểm, nếu không còn vướng mắc thì thực hiện việc xoá tên hợp tác xã theo quy định tại Khoản 1, Điều này.

3. Ủy ban nhân dân có thẩm quyền ra thông báo về việc đã xoá tên hợp tác xã gửi tới các cơ quan, tổ chức có liên quan; đồng thời thu hồi các tài liệu pháp lý có liên quan thực hiện theo Khoản 1 Điều 10 của Quy định này.

Điều 9. Kinh phí hoạt động của Hội đồng giải thể

- Đối với hợp tác xã giải thể tự nguyện không lâm vào tình trạng phá sản thì kinh phí phục vụ cho Hội đồng giải thể được lấy từ nguồn tài chính còn lại của hợp tác xã.

- Đối với hợp tác xã giải thể bắt buộc lâm vào tình trạng phá sản thì kinh phí phục vụ cho hoạt động của Hội đồng giải thể được lấy từ nguồn tài chính còn lại của hợp tác xã trường hợp không đủ lấy từ nguồn ngân sách địa phương.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trong việc giải thể hợp tác xã

1. Căn cứ báo cáo và đề xuất của Hội đồng giải thể hợp tác xã, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền ra quyết định giải thể hợp tác xã, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép hoạt động của chi nhánh, văn phòng, đơn vị trực thuộc hợp tác xã và xoá tên hợp tác xã trong sổ đăng ký kinh doanh và các tài liệu pháp lý khác có liên quan đến hợp tác xã.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã chỉ đạo triển khai thực hiện việc giải thể, xoá tên hợp tác xã thuộc địa bàn quản lý và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân thành phố (Qua Liên minh Hợp tác xã Thành phố để tổng hợp). Trường hợp có vướng mắc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan cùng giải quyết.

Điều 11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Mọi khiếu nại, tố cáo đối với quyết định của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền và hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức nhà

nước trong quá trình tiến hành giải thể, xoá tên hợp tác xã được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 13. Tổng hợp báo cáo; sửa đổi, bổ sung Quy định

Liên minh Hợp tác xã Thành phố có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện quy định này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc phát sinh, các địa phương kịp thời phản ánh về Liên minh Hợp tác xã Thành phố để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Tường